TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HNGĐ-PT
Ngày 31 - 10 - 2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con Khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Thẩm phán: **Ông Lê Trí Cường**

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa:**Bà Nguyễn Thị Hằng**, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa::

Bà Trịnh Thu Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khaivụ án thụ lý số 111/2019/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về "Xin ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số21/2019/HNGĐ-ST ngày 27tháng 6năm 2019 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 242/2019 /QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2019/QĐ-PT ngày 21/10/2019 giữa:

1. Nguyên đơn không kháng cáo: CHỊ PHẠM HỒNG V, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Số 25 Nguyễn S, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. chỗ ở: Số 10 ngõ 68 phố T, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai, Luật sư Văn phòng luật sư Mỹ Đức, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn kháng cáo: ANH NGUYỄN QUÝ C, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số 14 tổ X, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Hiện ở: Phòng 705 nhà 49D ngõ 46 phố K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị Ngọc, Luật sư Công ty luật TNHH PST, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Phạm Hồng V trình bày: Chị và anh Nguyễn Quý C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 11/6/2014 tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đây là lần đầu chị kết hôn; trước đó anh C đã có vợ và 03 con nhưng đã ly hôn. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc; từ khi chị V sinh con (năm 2017) thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 7/2018, do không chịu được áp lực từ anh C nên chị V chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó.

Nay chị V xác định không còn tỉnh cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quý C.

Về con chung: Chị V, anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn V A, sinh ngày 16/4/2017, hiện cháu đang sống cùng anh C. Khi ly thân chị mong muốn được nuôi con chung, nhưng anh C không cho nhằm tạo áp lực về tình cảm với chị. Nay ly hôn, chị V đề nghị được nuôi dưỡng con chung vì chị có điều kiện về chỗ ở, về công việc, thu nhập và điều kiện chăm sóc con. Anh C hiện đang nuôi dưỡng con riêng của đời vợ trước. Điều kiện công việc anh C lại thường xuyên phải vắng nhà nên việc chăm sóc con chung sẽ rất vất vả và cũng gây áp lực về kinh tế cho anh C. Những lúc anh C vắng nhà thì các con thường tự chăm sóc nhau.

Chị V đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quý C trình bày: Anh C thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị V đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh từ những điều rất nhỏ trong cuộc sống; sau đó chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh chị sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Bản thân anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, nhưng nay chị V cương quyết xin ly hôn nên anh C cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn V A, sinh ngày 16/4/2017; con đang sống cùng anh. Trong thời gian chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ không quan tâm, không chăm sóc con chung. Do đó, anh C không đồng ý để chị V nuôi dưỡng cháu V A sau khi ly hôn. Anh C còn cho biết, anh có đủ điều kiện về công việc, thu nhập để chăm sóc con chung. Việc chị V khai có ký hợp đồng lao động với công ty Toàn Thịnh, thu nhập 16.000.000 đồng /tháng là không

đúng. Thực tế chị V chỉ làm việc ở đây 02 tháng, từ 28/01/2019 chị V đã nghỉ không còn làm việc ở Công ty Toàn Thịnh nữa.

Về tài sản chung và vay nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C đồng ý ly hôn với chị Phạm Hồng V. Cả chị V và anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn V A, sinh ngày 16/4/2017. Chị V xuất trình tài liệu chứng minh về chỗ ở, về công việc, thu nhập. Theo chị V, cháu V A còn nhỏ, lại là con gái nên sống cùng mẹ sẽ tốt hơn; anh C còn có 03 người con riêng hiện cũng do anh C chăm sóc nuôi dưỡng nên đây cũng là gánh nặng về kinh tế cho anh C.

Tại Bản án số 21/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng quyết định: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 267, 271, 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Hồng V đối với anh Nguyễn Quý C. Chị Phạm Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Quý C.

- Về con chung: Giao chị Phạm Hồng V (mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn V A

, sinh ngày 14/6/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi chị V yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngày 10/7/2019 anh Nguyễn Quý C đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Quý C rút kháng cáo về phần tình cảm; còn về người trực tiếp nuôi con chung, anh vẫn giữ yêu cầu. Anh nộp bổ sung biên bản xác minh chị V đã không còn làm ở công ty TNHH Toàn Thịnh từ ngày 28/01/2019; do đó chị V không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn kháng cáo, thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì anh C đã nuôi dưỡng con chung hơn một năm nay và mọi việc đã đi vào ổn định.

Mặt khác, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm vì: Phiên tòa sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Theo bút lục số 276 thì ngày 24/6/2019 phiên tòa được hoãn và Thẩm phán đã ấn định thời gian xử lại là 09h00' ngày 28/6/2019 nhưng lại mở phiên tòa vào ngày 27/6/2019.

- Chị Phạm Hồng V giữ nguyên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi của Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì con chung là con gái, hiện lại dưới 36 tháng tuổi nên con ở với mẹ là phù hợp; hơn nữa bố mẹ đẻ chị V cũng đồng ý tạo điều kiện về nơi ở, kinh tế để chị V chăm sóc con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Quý C rút kháng cáo về phần tình cảm nên quyết định bản án sơ thẩm xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Hồng V đối với anh Nguyễn Quý C. Chị Phạm Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Quý C có hiệu lực pháp luật.

Còn về con chung đang thuộc diện kháng cáo: Xét thấy anh chị có 01 con chung hiện đang dưới 36 tháng tuổi. 02 anh chị đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và đưa ra được các chứng cứ là mình có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, con chung lại dưới 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì con phải được giao cho mẹ đẻ nuôi dưỡng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C, giữ nguyên nội dung án sơ thẩm đã quyết định về phần con chung.

Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức**: Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 10/7/2019 của anh Nguyễn Quý C nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Quý C rút kháng cáo về phần tình cảm.

Ý kiến luật sư bảo vệ bị đơn cho rằng, phiên tòa sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi mở trước ngày xử được ấn định trong quyết định hoãn là 01 ngày. Vấn đề này Thẩm phán chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đã có biên bản giải trình về việc đánh máy sai, còn thực tế phiên tòa mở lại là 09h00' ngày 27/6/2019

đã được tống đạt cho bị đơn và cụ thể hồi 09h00’ ngày 27/6/2019 bị đơn đã đến và có mặt tại phiên tòa.

Vấn đề này Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đây không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì vẫn đảm bảo quyền lợi của bị đơn nên yêu cầu xin hủy án sơ thẩm của luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về nội dung**: Anh Nguyễn Quý C và chị Phạm Hồng V kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11/6/2014 tại UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh C rút kháng cáo về phần tình cảm nên quyết định án sơ thẩm xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Hồng V đối với anh Nguyễn Quý C. Chị Phạm Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Quý C có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Chị có 01 con chung là Nguyễn V Anh, sinh ngày 14/6/2017, hiện đang ở với anh C.

[3] Xét kháng cáo xin trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của anh Nguyễn Quý C Hội đồng xét xử thấy: Anh Nguyễn Quý C và chị Phạm Hồng V có 01 con chung là cháu Nguyễn V A, sinh ngày 14/6/2017 hiện dưới 36 tháng tuổi. Cả anh C và chị V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V A. Theo chị V trình bày, khi chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống chị cũng muốn đưa con đi cùng nhưng anh C không đồng ý; thậm chí anh C còn cho cháu V A nghỉ học ở nhà để hạn chế việc chị thăm nom con chung tại trường nhằm gây sức ép về tâm lý đối với chị.

Ngoài con chung, anh C còn nuôi dưỡng 03 người con riêng của anh C với người vợ trước, cháu lớn nhất mới học lớp 11 và cháu nhỏ đang học cấp 1.

Xét điều kiện thực tế, thì anh C và chị V đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu V A. Tuy nhiên, con chung lại là con gái dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định bắt buộc của Luật, khi mẹ đẻ có yêu cầu nuôi dưỡng, thì con chung phải được giao cho mẹ đẻ để trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của anh C xin được nuôi con chung không được chấp nhận.

- Về tài sản chung, hai bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quý C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hộiquy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quý C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về phần người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

1. Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là Nguyễn V A, sinh ngày 14/6/2017 cho chị Phạm Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Phạm Hồng V, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh C cho chị V đến khi chị V có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. **Về án phí**: Anh Nguyễn Quý C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm *(Số tiền trên được đối trừ 300.000 đồng mà anh C đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 02570 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).*

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THA dân sự q.Hai Bà Trưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong